

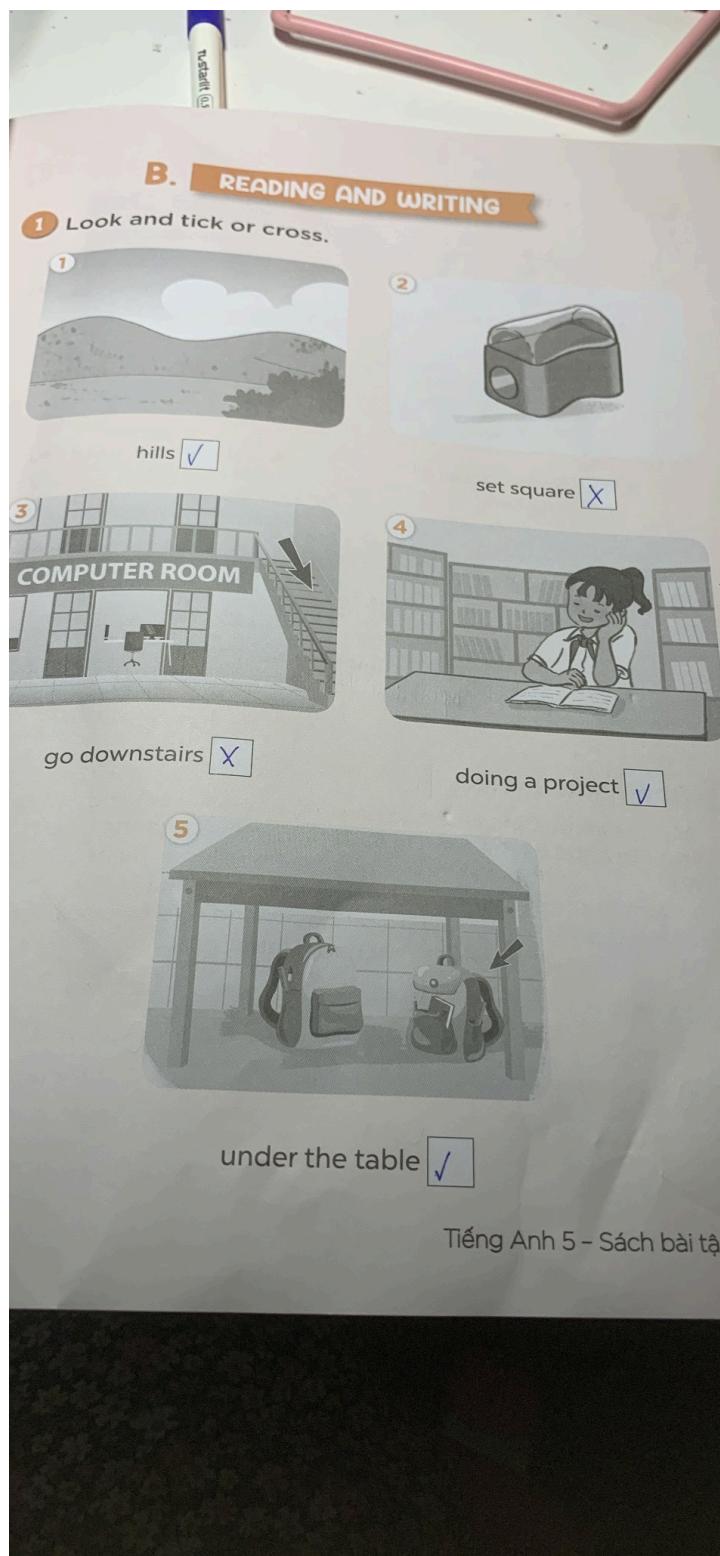
Bài 2:

2. (sai chính tả) maths problems (số nhiều): các vấn đề toán học

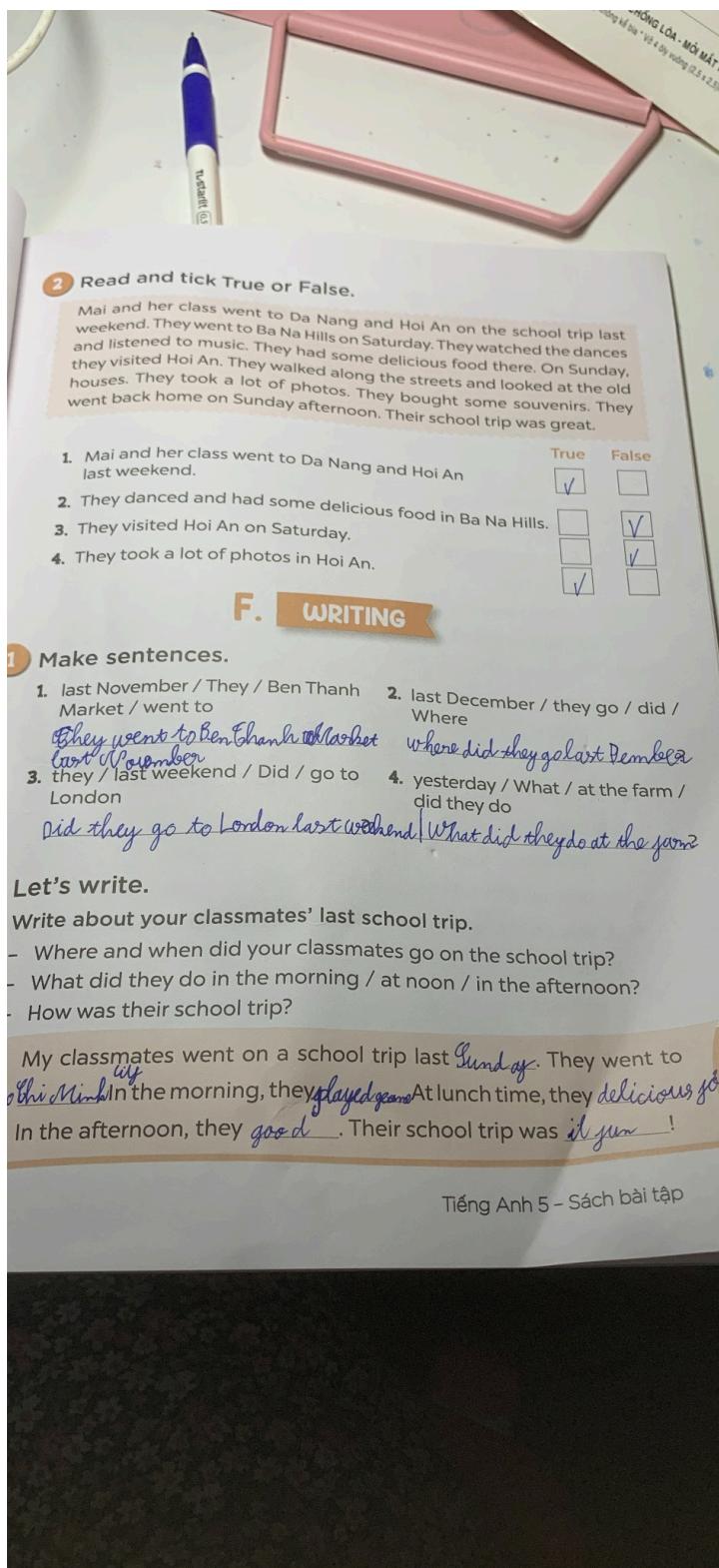
3. next to/beside: bên cạnh, kế bên

4. Cần điền động từ: dịch nghĩa cả câu

Lớp của tôi đã ... một ngôi chùa vào chủ nhật tuần trước. => điền visited (đi thăm)



Câu 4: doing the project: làm dự án
trong ảnh: làm bài tập = doing the homework/studying => sai



Writing:

Bài 1: thiếu dấu ? cuối câu + chữ xấu

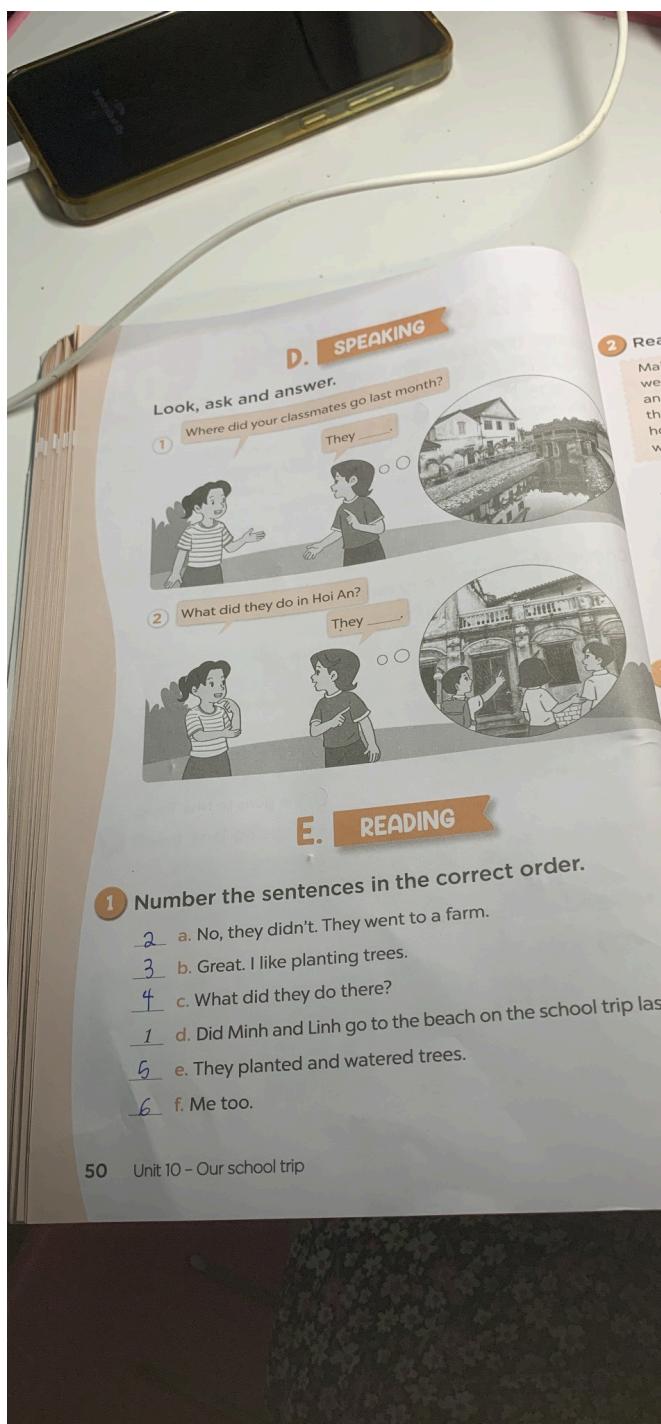
Bài 2:

In the morning, they played game: không hợp lý, đi du lịch nên đi tham quan không chơi game => sửa thành: visited + địa điểm nào đó (Ben Thanh Market)

At lunch time, they ate delicious food (thêm động từ ate(quá khứ của eat))

In the afternoon, they good => không hợp lý, good để nói về trạng thái, ở đây nên kể về 1 hoạt động nào đó => VD: they had a picnic..

Their school trip was fun (vui vẻ) / memorable(đáng nhớ) / amazing(tuyệt vời) / a lot of fun(nhiều niềm vui)



Reading

Bài 1:

1d - 2a - 3c - 4e - 5b - 6f

B. SENTENCE PATTERNS

1 Choose the correct answers.

- Hoa and Mai went to Ha Long Bay _____.
 a. tomorrow b. next month c. last week
- My parents and I _____ trees at our farm yesterday.
 a. plant b. planting c. planted
- What _____ you do yesterday evening?
 a. did b. do c. can
- They walked _____ the lake with their teacher.
 a. on b. around c. in

2 Choose the correct answers.

- Did they go to Thien Mu Pagoda yesterday?
 a. Yes, they did. b. Yes, they do.
- Did you visit Phu Quoc last year?
 a. No, we don't. b. No, we didn't.
- What did he do at the farm?
 a. She plant trees. b. He planted trees.
- Where did she go last weekend?
 a. She went to Nha Trang. b. She goes to Nha Trang.

C. LISTENING

Listen and number. Track 22



Tiếng Anh 5 – Sách bài tập

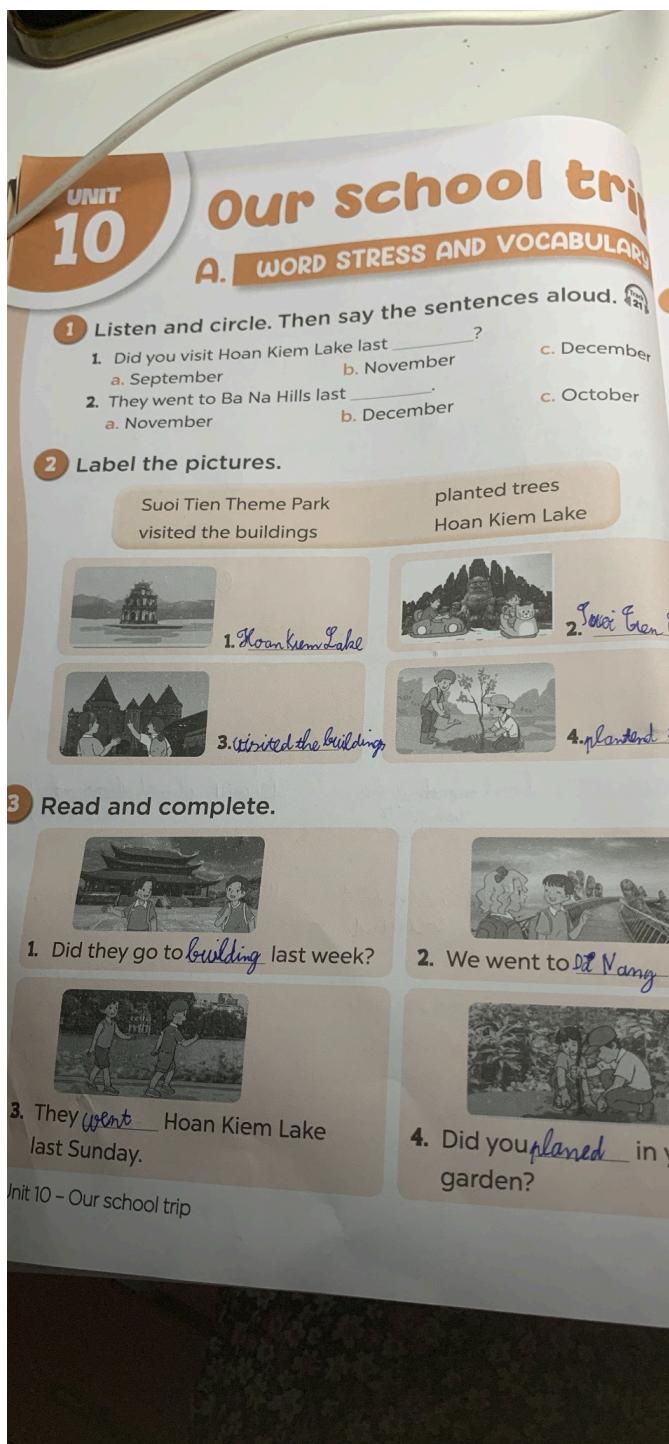
B. Sentence Patterns

Bài 1:

- động từ went (quá khứ) => chọn B: last week
- walk around the lake: đi xung quanh hồ => chọn C

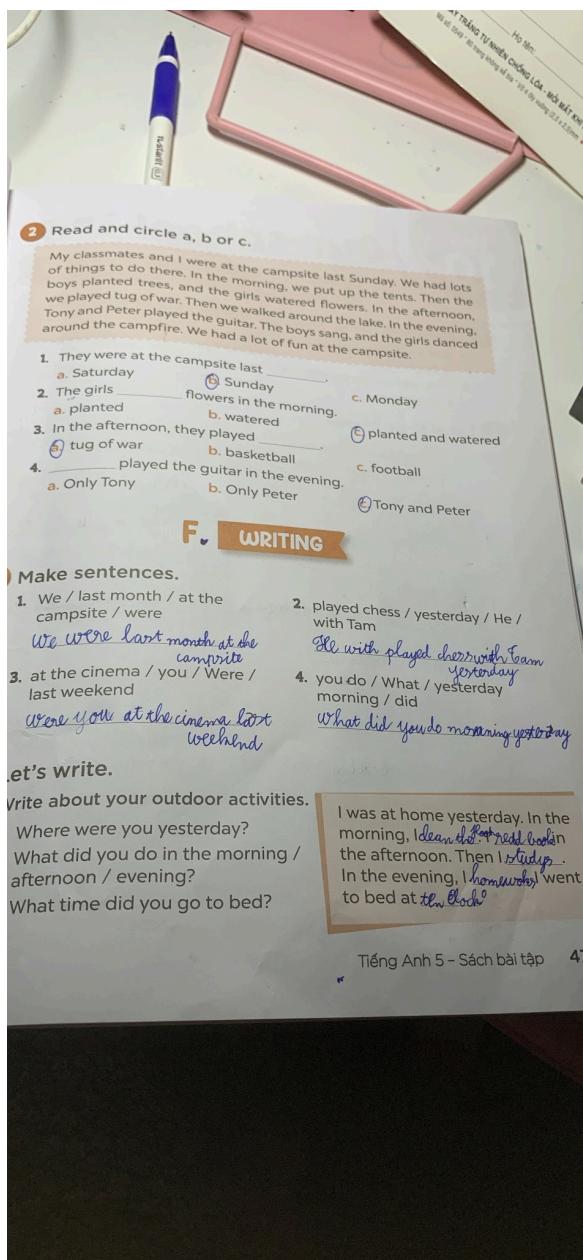
Bài 2:

- Câu hỏi có did (dịch câu hỏi: Cô ấy đã đi đâu vào cuối tuần trước?) => thì quá khứ => chọn A: She went to Nha Trang: Cô ấy đã đến Nha Trang



Bài 3:

1. the building (thiếu the)
2. có thê điền Golden Bridge in Da Nang (cụ thê hơn)
3. went to (thiếu to)
4. planted (sai chính tả)



Bài 3:

2. Dòng thứ 3: the girls watered flowers (con gái tưới hoa) => chọn B

F. Writing:

- We were at the campsite last month: Chúng tôi đã ở chỗ cắm trại vào tháng trước.
- He played chess with Tam yesterday: Cậu ấy chơi cờ với Tam hôm qua.
- Thiếu dấu ?
- What did you do yesterday morning? (yesterday đúng trước): Bạn đã làm gì vào sáng hôm qua?

Bài cuối trang 47:

Đang kể về những việc đã diễn ra (yesterday) => tất cả động từ ở dạng quá khứ
cleaned the floor
read books

buổi chiều nên điền 1 hoạt động nào đó để dành tối học

VD: Then I played the badminton...

In the evening, I did the homeworks (thiếu động từ)

10 o'clock (sai chính tả), có thể dùng 10 PM